

LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHÁT TRÍ QUYỂN 11

Chương 4: NGHIỆP UẨN

Phẩm 1: BÀN VỀ HÀNH ÁC

*Ba hành cùng đối ba căn,
Cho đến đối với người nghiệp đạo,
Ba nghiệp đối với mười nghiệp đạo,
Chín môn nghiệp thâm nhiếp lẫn nhau,
Thân-tâm-thọ đều có bốn câu,
Ba chương thế ấy như thế nào,
Thế nào là tội lớn-quả lớn,
Nghĩa chương này xin nói đầy đủ.*

Hỏi: Ba hành ác, ba căn bất thiện, ba hành ác thâm nhiếp ba căn bất thiện, hay là ba căn bất thiện thâm nhiếp ba hành ác?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có hành ác mà không phải là căn bất thiện, nghĩa là hành ác của thân-ngữ, tà kiến, tư duy bất thiện.

2. Có căn bất thiện mà không phải là hành ác, nghĩa là căn bất thiện si.

3. Có hành ác cũng là căn bất thiện, nghĩa là tham dục-giận dữ.

4. Không phải hành ác cũng không phải căn bất thiện, nghĩa là trừ các tướng trước.

Hỏi: Ba diệu hạnh, ba căn thiện, ba diệu hạnh thâm nhiếp ba căn thiện, hay là ba căn thiện thâm nhiếp ba diệu hạnh?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có diệu hạnh mà không phải là căn thiện, nghĩa là diệu hạnh của thân-ngữ và tư duy thiện.

2. Có căn thiện mà không phải là diệu hạnh, nghĩa là chánh kiến không thâm nhiếp căn thiện vô si.

3. Có diệu hạnh cũng là căn thiện, nghĩa là vô tham-vô sân và chánh kiến.

4. Không phải diệu hạnh, cũng không phải căn thiện, nghĩa là trừ các tướng trước.

Hỏi: Ba hành ác và mười nghiệp đạo bất thiện, ba thâm nhiếp mười, hay mười thâm nhiếp ba?

Đáp: Ba thâm nhiếp mười, không phải mười thâm nhiếp ba. Không thâm nhiếp những gì? Nghĩa là trừ ra nghiệp đạo đã thâm nhiếp hành ác của thân-ngữ-ý, còn lại những hành ác của thân-ngữ-ý.

Hỏi: Ba diệu hạnh và mười nghiệp đạo thiện, ba thâm nhiếp mười, hay là mười thâm nhiếp ba?

Đáp: Ba thâm nhiếp mười chứ không phải mười thâm nhiếp ba. Không thâm nhiếp những gì? Nghĩa là trừ ra nghiệp đạo đã thâm nhiếp diệu hạnh của thân-ngữ-ý, còn lại những diệu hạnh của thân-ngữ-ý.

Hỏi: Ba nghiệp và mười nghiệp đạo, ba nghiệp thâm nhiếp mười nghiệp đạo, hay là mười nghiệp đạo thâm nhiếp ba nghiệp?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có nghiệp mà không phải nghiệp đạo, đó là nghiệp đạo không thâm nhiếp nghiệp thân-ngữ và ý.

2. Có nghiệp đạo, không phải nghiệp, nghĩa là ba nghiệp đạo sau.

3. Có nghiệp cũng là nghiệp đạo, nghĩa là bảy nghiệp đạo trước.

4. Không phải nghiệp, cũng không phải nghiệp đạo, nghĩa là trừ các tướng trước.

Ba nghiệp, là nghiệp của thân-ngữ-ý. Bốn nghiệp, là nghiệp dị thực đen - đen, nghiệp dị thực trắng - trắng, nghiệp dị thực đen trắng - đen trắng, nghiệp không có dị thực không phải là đen không phải là trắng mà có khả năng trừ hết các nghiệp.

Hỏi: Ba nghiệp thâm nhiếp bốn nghiệp, hay là bốn nghiệp thâm nhiếp ba nghiệp?

Đáp: Ba thâm nhiếp bốn, không phải là bốn thâm nhiếp ba. Không thâm nhiếp những gì? Nghĩa là trừ ra khả năng đoạn trừ các nghiệp tư duy học, còn lại các nghiệp vô lậu, nghiệp thiện hệ thuộc cõi Vô sắc, và tất cả các nghiệp vô ký.

Ba nghiệp là nghiệp của thân-ngữ-ý. Lại có ba nghiệp, là nghiệp thuận theo pháp hiện tại mà thọ, nghiệp thuận theo đời kế tiếp mà thọ,

nghiệp thuận theo đời sau tiếp mới thọ.

Hỏi: Ba nghiệp trước thâm nhiếp ba nghiệp sau, hay là ba nghiệp sau thâm nhiếp ba nghiệp trước?

Đáp: Ba nghiệp trước thâm nhiếp ba nghiệp sau, không phải ba nghiệp sau thâm nhiếp ba nghiệp trước. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp bất định, nghiệp vô ký, nghiệp vô lậu.

Ba nghiệp là nghiệp của thân-ngữ-ý. Lại có ba nghiệp, là nghiệp thuận lạc thọ, nghiệp thuận khổ thọ, nghiệp thuận bất khổ bất lạc thọ.

Hỏi: Ba nghiệp trước thâm nhiếp ba nghiệp sau, hay là ba nghiệp sau thâm nhiếp ba nghiệp trước?

Đáp: Ba nghiệp trước thâm nhiếp ba nghiệp sau, không phải ba nghiệp sau thâm nhiếp ba nghiệp trước. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô ký, nghiệp vô lậu.

Ba nghiệp là nghiệp của thân-ngữ-ý. Lại có ba nghiệp, là nghiệp quá khứ-hiện tại-vị lai. Lại có ba nghiệp, là nghiệp thiện-bất thiện, vô ký. Lại có ba nghiệp, là nghiệp học-vô học-phi học phi vô học. Lại có ba nghiệp, là nghiệp do kiến đoạn, tu đoạn-do không-có đoạn.

Hỏi: Ba nghiệp trước thâm nhiếp ba nghiệp sau, hay là ba nghiệp sau thâm nhiếp ba nghiệp trước?

Đáp: Tùy thuộc vào sự việc của nghiệp mà lần lượt thâm nhiếp nhau.

Ba nghiệp là nghiệp của thân-ngữ-ý. Lại có ba nghiệp, là nghiệp hệ thuộc cõi Dục-Sắc-Vô sắc.

Hỏi: Ba nghiệp trước thâm nhiếp ba nghiệp sau, hay là ba nghiệp sau thâm nhiếp ba nghiệp trước?

Đáp: Ba nghiệp trước thâm nhiếp ba nghiệp sau, không phải ba nghiệp sau thâm nhiếp ba nghiệp trước. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô lậu.

Bốn nghiệp như trước đã trình bày. Ba nghiệp là nghiệp thuận theo pháp hiện tại mà thọ, nghiệp thuận theo đời kế tiếp mà thọ, nghiệp thuận theo đời sau tiếp mới thọ.

Hỏi: Bốn nghiệp thâm nhiếp ba nghiệp, hay là ba nghiệp thâm nhiếp bốn nghiệp?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có bốn nghiệp mà không phải ba nghiệp, nghĩa là có thể đoạn các nghiệp tư duy học, nghiệp bất định thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục và nghiệp bất định thiện hệ thuộc cõi Sắc.

2. Có ba nghiệp mà không phải bốn nghiệp, đó là quyết quyết

định-thiện hệ thuộc cõi Vô sắc.

3. Có bốn nghiệp cũng là ba nghiệp, là nghiệp định thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục và nghiệp quyết định thiện hệ thuộc cõi Sắc.

4. Không phải bốn nghiệp cũng không phải ba nghiệp, nghĩa là trừ ra khả năng đoạn các nghiệp tư duy học, còn lại nghiệp vô lậu, nghiệp bất định-thiện hệ thuộc cõi Vô sắc và nghiệp vô ký.

Bốn nghiệp như trước đã trình bày. Ba nghiệp, là nghiệp thuận lạc thọ, nghiệp thuận khổ thọ, nghiệp thuận bất khổ bất lạc thọ.

Hỏi: Bốn nghiệp thấu nhiếp ba nghiệp, hay là ba nghiệp thấu nhiếp bốn nghiệp?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có bốn nghiệp mà không phải ba nghiệp, nghĩa là có thể đoạn các nghiệp tư duy học.

2. Có ba nghiệp mà không phải bốn nghiệp, đó là nghiệp thiện hệ thuộc cõi Vô sắc.

3. Có bốn nghiệp cũng là ba nghiệp, là nghiệp thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục và nghiệp thiện hệ thuộc cõi Sắc.

4. Không có bốn nghiệp cũng không phải ba nghiệp, nghĩa là trừ ra khả năng đoạn các nghiệp tư duy học, còn lại nghiệp vô lậu và nghiệp vô ký.

Bốn nghiệp như trước đã trình bày. Ba nghiệp, là nghiệp quá khứ-hiện tại-vị lai. Lại có ba nghiệp, là nghiệp thiện-bất thiện, vô ký. Lại có ba nghiệp, là nghiệp học-vô học-phi học phi vô học. Lại nữa, có ba nghiệp, là nghiệp do kiến đoạn-do tu đoạn-không có đoạn.

Hỏi: Bốn nghiệp thấu nhiếp ba nghiệp, hay là ba nghiệp thấu nhiếp bốn nghiệp?

Đáp: Ba nghiệp thấu nhiếp bốn nghiệp, không phải bốn nghiệp thấu nhiếp ba nghiệp. Không thấu nhiếp những gì? Nghĩa là trừ ra khả năng đoạn các nghiệp tư duy học, còn lại nghiệp vô lậu, nghiệp thiện hệ thuộc cõi Vô sắc và nghiệp vô ký.

Bốn nghiệp như trước đã trình bày. Ba nghiệp, là nghiệp hệ thuộc cõi Dục-Sắc-Vô sắc.

Hỏi: Bốn nghiệp thấu nhiếp ba nghiệp, hay là ba nghiệp thấu nhiếp bốn nghiệp?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có bốn nghiệp mà không phải ba nghiệp, nghĩa là có thể đoạn các nghiệp tư duy học.

2. Có ba nghiệp mà không phải bốn nghiệp, đó là nghiệp thiện hệ

thuộc cõi Vô sắc và nghiệp vô ký.

3. Có bốn nghiệp cũng là ba nghiệp, là nghiệp thiện-bất thiện hệ thuộc cõi Dục và nghiệp thiện hệ thuộc cõi Sắc.

4. Không phải bốn nghiệp cũng không phải ba nghiệp, nghĩa là trừ ra khả năng đoạn các nghiệp tư duy học, còn lại nghiệp vô lậu.

Ba nghiệp, là nghiệp thuận theo pháp hiện tại mà thọ nghiệp theo đời kế tiếp mà thọ, nghiệp thuận theo đời sau tiếp mới thọ. Lại có ba nghiệp, là nghiệp thuận lạc thọ, nghiệp thuận khổ thọ, nghiệp thuận bất khổ bất lạc thọ.

Hỏi: Ba nghiệp trước thâm nhiếp ba nghiệp sau, hay là ba nghiệp sau thâm nhiếp ba nghiệp trước?

Đáp: Ba nghiệp sau thâm nhiếp ba nghiệp trước, không phải ba nghiệp trước thâm nhiếp ba nghiệp sau. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp bất định.

Ba nghiệp, là nghiệp thuận theo pháp hiện tại mà thọ, nghiệp thuận theo đời kế tiếp mà thọ, nghiệp thuận theo đời sau tiếp mới thọ. Lại có ba nghiệp, là nghiệp quá khứ-hiện tại-vị lai. Lại có ba nghiệp, là nghiệp thiện-bất thiện, vô ký. Lại có ba nghiệp, là nghiệp học-vô học-phi học phi vô học. Lại có ba nghiệp, là nghiệp do kiến đoạn-do tu đoạn-không có đoạn.

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Sau thâm nhiếp trước, không phải trước thâm nhiếp sau. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp bất định, nghiệp vô ký, nghiệp vô lậu.

Ba nghiệp, là nghiệp thuận theo pháp hiện tại mà thọ, nghiệp thuận theo đời kế tiếp mà thọ, nghiệp thuận theo đời sau tiếp mới thọ. Lại có ba nghiệp, là nghiệp hệ thuộc cõi Dục-Sắc-Vô sắc.

Hỏi: Ba nghiệp trước thâm nhiếp ba nghiệp sau, hay là ba nghiệp sau thâm nhiếp ba nghiệp trước?

Đáp: Ba nghiệp sau thâm nhiếp ba nghiệp trước, không phải ba nghiệp trước thâm nhiếp ba nghiệp sau. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp bất định, nghiệp vô ký.

Ba nghiệp, là nghiệp thuận lạc thọ, nghiệp thuận khổ thọ, nghiệp thuận bất khổ bất lạc thọ. Lại có ba nghiệp, là nghiệp quá khứ-hiện tại-vị lai. Lại có ba nghiệp, là nghiệp thiện-bất thiện, vô ký. Lại có ba nghiệp, là nghiệp học-vô học-phi học phi vô học. Lại có ba nghiệp, là nghiệp do kiến đoạn-do tu đoạn-không có đoạn.

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Sau thâm nhiếp trước, không phải trước thâm nhiếp sau. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô ký, nghiệp vô lậu.

Ba nghiệp, là nghiệp thuận lạc thọ, nghiệp thuận khổ thọ, nghiệp thuận bất khổ bất lạc thọ. Lại có ba nghiệp là nghiệp hệ thuộc cõi Dục-Sắc-Vô sắc.

Hỏi: Nghiệp trước thâm nhiếp sau, hay sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Sau thâm nhiếp trước, phải trước thâm nhiếp sau. Không thâm nhiếp những gì? Nghĩa là nghiệp vô ký.

Ba nghiệp, là nghiệp quá khứ-hiện tại-vị lai. Lại có ba nghiệp, là nghiệp thiện-bất thiện, vô ký. Lại có ba nghiệp, là nghiệp học-vô học-phi học phi vô học. Lại có ba nghiệp, là nghiệp do kiến đoạn-do tu đoạn-không có đoạn.

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Tùy thuộc vào sự việc của nghiệp mà lần lượt thâm nhiếp nhau.

Ba nghiệp, là nghiệp quá khứ-hiện tại-vị lai. Lại có ba nghiệp, là nghiệp hệ thuộc cõi Dục-Sắc-Vô sắc.

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Là trước thâm nhiếp sau, không phải sau thâm nhiếp trước. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô lậu.

Ba nghiệp, là nghiệp thiện-bất thiện, vô ký. Lại có ba nghiệp, là nghiệp học-vô học-phi học phi vô học. Lại nữa, có ba nghiệp, là nghiệp do kiến đoạn-do tu đoạn-không có đoạn.

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Tùy thuộc vào sự việc của nghiệp kia, lần lượt thâm nhiếp nhau.

Ba nghiệp, là nghiệp thiện-bất thiện, vô ký. Lại có ba nghiệp, là nghiệp hệ thuộc cõi Dục-Sắc-Vô sắc.

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Là trước thâm nhiếp sau, không phải sau thâm nhiếp trước. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô lậu.

Ba nghiệp là nghiệp thiện-bất thiện-vô ký. Lại có ba nghiệp hệ thuộc cõi Dục-Vô sắc.

Hỏi: Là nghiệp trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Trước thâm nhiếp sau, không phải sau thâm nhiếp trước. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô lậu.

Ba nghiệp, là nghiệp học-vô học-phi học phi vô học. Lại có ba

nghiệp, là nghiệp do kiến đoạn-do tu đoạn-không có đoạn.

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Tùy thuộc vào sự việc của nghiệp mà lần lượt thâm nhiếp nhau.

Ba nghiệp là nghiệp hệ thuộc cõi Dục-Sắc-Vô sắc. Lại có ba nghiệp là nghiệp học-vô học-phi học phi vô học. Lại có ba nghiệp là nghiệp do kiến đoạn-do tu đoạn-không có đoạn.

Hỏi: Là nghiệp trước thâm nhiếp sau, hay là sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Sau thâm nhiếp trước, không phải trước thâm nhiếp sau. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô lậu.

Ba nghiệp, là nghiệp học-vô học-phi học phi vô học. Lại có ba nghiệp, là nghiệp hệ thuộc cõi Dục-Sắc-Vô sắc.

Hỏi: Là trước thâm nhiếp sau hay sau thâm nhiếp trước?

Đáp: Là sau thâm nhiếp trước, không phải trước thâm nhiếp sau. Không thâm nhiếp những gì? Đó là nghiệp vô lậu.

Hỏi: Có thể có nghiệp cảm thân thọ mà không phải là tâm chẳng?

Đáp: Có, đó là nghiệp bất thiện.

Hỏi: Có thể có nghiệp cảm tâm thọ mà không phải là thân chẳng?

Đáp: Có, đó là nghiệp thiện vô ký.

Có thể có nghiệp cảm thân tâm thọ chẳng?

Đáp: Có đó là nghiệp thiện-hữu ký.

Hỏi: Có thể có nghiệp không cảm thân-tâm thọ mà cảm dị thực chẳng?

Đáp: Có, đó là các nghiệp cảm dị thực của sắc tâm bất tương ưng hành.

Như nói có ba chướng, là phiền não chướng, nghiệp chướng, dị thực chướng.

Hỏi: Thế nào là phiền não chướng?

Đáp: Nghĩa là như có một bản tánh đầy đủ phiền não tham-giận-si bùng cháy. Bởi vì như vậy cho nên khó sống, chán việc khó, khó có thể dạy bảo, khó có thể khai ngộ, khó có thể lìa bỏ, khó có thể giải thoát được.

Hỏi: Thế nào là nghiệp chướng?

Đáp: Nghĩa là năm nghiệp vô gián.

Hỏi: Thế nào là dị thực chướng?

Đáp: Nghĩa là các xứ hữu tình, Na-lạc-ca, bàng sinh, cõi quỷ, châu Bắc Câu-lô, xứ Vô tướng thiên.

Hỏi: Trong ba hành ác, hành nào là tội lớn nhất?

Đáp: Đó là tội phá Tăng, nói lời lừa dối. Nghiệp này có thể nhận lấy quả dị thực đau khổ trong tất cả các địa ngục vô gián qua vô lượng đời kiếp

Hỏi: Trong ba diệu hạnh, diệu hạnh nào là quả lớn nhất?

Đáp: Nghĩa là tư duy trong đẳng chí của Hữu thứ nhất. Nghiệp này có thể nhận lấy quả báo sống lâu tám vạn kiếp của Phi tướng phi phi tướng xứ.

Phẩm 2: BÀN VỀ TÀ NGŨ

*Ba tà-ba chánh giống và khác,
Ba hành ác là cong-bẩn-đục,
Diệu-tịnh-mặc thấu nhiếp lẫn nhau,
Phi lý dẫn dắt cùng sáu câu,
Nghiệp cảm được quả trải ba đời,
Quả dị thực gồm có tám câu,
Năm nghiệp chẳng trước cũng chẳng sau,
Nghĩa chương này xin nói đầy đủ.*

Hỏi: Các tà ngữ thì đó là tà mạng chăng? Nếu là tà mạng thì đó là tà ngữ chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có tà ngữ mà không phải tà mạng, nghĩa là trừ ra tham đã khởi bốn hành ác của ngữ, còn lại các hành ác của ngữ.

2. Có tà mạng mà không phải tà ngữ, nghĩa là tham đã khởi ba hành ác của thân.

3. Có tà ngữ cũng là tà mạng, nghĩa là tham đã khởi bốn hành ác của ngữ.

4. Không phải tà ngữ, cũng không phải tà mạng, nghĩa là trừ ra tham đã khởi ba hành ác của thân, còn lại các hành ác của thân.

Hỏi: Các tà nghiệp thì đó là tà mạng chăng? Nếu là tà mạng thì đó là tà nghiệp chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có tà nghiệp mà không phải tà mạng, nghĩa là trừ ra tham đã khởi ba hành ác của thân, các hành ác của thân.

2. Có tà mạng mà không phải tà nghiệp, nghĩa là tham đã khởi bốn hành ác của ngữ.

3. Có tà nghiệp cũng là tà mạng, nghĩa là tham đã khởi ba hành ác của thân.

4. Không phải tà nghiệp cũng không phải tà mạng, nghĩa là trừ ra tham đã khởi bốn hành ác của ngữ, còn lại các hành ác của ngữ.

Hỏi: Các chánh ngữ thì đó là Chánh mạng chăng? Nếu là Chánh mạng thì đó là Chánh ngữ chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có chánh ngữ mà không phải chánh mạng, nghĩa là trừ vô tham đã khởi bốn diệu hạnh của ngữ, còn lại các diệu hạnh của ngữ.

2. Có chánh mạng mà không phải chánh ngữ, nghĩa là vô tham đã

khởi ba diệuhạnh củathân.

3. Có chánh ngữ cũng là chánh mạng, nghĩa là vô tham đã khởi bốn diệuhạnh củanữ.

4. Không phải chánh ngữ, cũng không phải chánh mạng, nghĩa là trừ vô tham đã khởi ba diệuhạnh củathân, còn lại các diệuhạnh củathân.

Hỏi: Các chánh nghiệp là chánh mạng, hay chánh mạng là chánh nghiệp?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có chánh nghiệp, không phải chánh mạng, nghĩa là trừ vô tham đã khởi ba diệuhạnh củathân, còn lại các diệuhạnh củathân.

2. Có chánh mạng, không phải chánh nghiệp, nghĩa là vô tham đã khởi bốn diệuhạnh củanữ.

3. Có chánh nghiệp, cũng có chánh mạng, nghĩa là vô tham đã khởi ba diệuhạnh củathân.

4. Không phải chánh nghiệp, cũng không phải chánh mạng, nghĩa là trừ vô tham đã khởi bốn diệuhạnh củanữ, còn lại các diệuhạnh củanữ.

Ba sự công vạy-nhờ bản-vấn đực củaba hành ác, nghĩa là thân công vạy-thân nhờ bản-thân vấn đực; nữ công vạy-nữ nhờ bản-nữ vấn đực; ý công vạy, ý nhờ bản, ý vấn đực.

Hỏi: Thế nào là ba công vạy?

Đáp: Nghĩa là sự đua nịnh đã khởi ba nghiệp thân-ngữ-ý.

Hỏi: Thế nào là ba nhờ bản?

Đáp: Nghĩa là sự giận dữ đã khởi ba nghiệp thân-ngữ-ý.

Hỏi: Thế nào là ba vấn đực?

Đáp: Nghĩa là tham đã khởi ba nghiệp thân-ngữ-ý.

Hỏi: Ba hành ác thâm nhiếp ba công vạy-nhờ bản-vấn đực; hay là ba sự công vạy-nhờ bản-vấn đực thâm nhiếp ba hành ác?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có hành ác mà không phải là công vạy-nhờ bản-vấn đực, nghĩa là trừ ra sự đua nịnh-giận-tham, đã khởi hành ác củathân-ngữ-ý thuộc cõi Đục, còn lại các hành ác củathân-ngữ-ý.

2. Có sự công vạy-nhờ bản-vấn đực mà không phải là hành ác, nghĩa là sự đua nịnh-tham củasơ tĩnlự đã khởi nghiệp củathân-ngữ-ý và còn lại tham thuộc đã khởi ý nghiệp cõi Sắc-Vô sắc.

3. Có hành ác cũng là sự công vạy-nhờ bản-vấn đực, nghĩa là tham-giận-đua nịnh thuộc cõi Đục đã khởi hành ác nơi thân-ngữ-ý.

4. Không phải hành ác cũng không phải sự cong vạy-như bản-vấn đục, nghĩa là trừ các tướng trước.

Hỏi: Ba diệu hạnh, ba thanh tịnh, nghĩa là thân-ngữ-ý thanh tịnh. Diệu hạnh thâm nhiếp thanh tịnh, hay là thanh tịnh thâm nhiếp diệu hạnh?

Đáp: Tùy thuộc vào sự việc của nghiệp mà lần lượt thâm nhiếp nhau.

Hỏi: Ba diệu hạnh, ba tĩnh lặng, nghĩa là trạng thái tĩnh lặng của thân-ngữ-ý. Diệu hạnh thâm nhiếp tĩnh lặng, hay là tĩnh lặng thâm nhiếp diệu hạnh?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có diệu hạnh mà không phải tĩnh lặng, nghĩa là trừ ra diệu hạnh của thân-ngữ vô học, còn lại các diệu hạnh của thân-ngữ và tất cả diệu hạnh của ý.

2. Có tĩnh lặng mà không phải diệu hạnh, nghĩa là tâm vô học.

3. Có diệu hạnh cũng là tĩnh lặng, nghĩa là diệu hạnh của thân-ngữ vô học.

4. Không phải diệu hạnh, cũng không phải tĩnh lặng, nghĩa là trừ các tướng trước.

Hỏi: Ba thanh tịnh, ba tĩnh lặng. Thanh tịnh thâm nhiếp tĩnh lặng, hay là tĩnh lặng thâm nhiếp thanh tịnh?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có thanh tịnh mà không phải tĩnh lặng, nghĩa là trừ ra thân-ngữ vô học thanh tịnh, là các thân-ngữ thanh tịnh khác và tất cả ý thanh tịnh.

2. Có tĩnh lặng mà không phải thanh tịnh, nghĩa là tâm vô học.

3. Có thanh tịnh cũng có tĩnh lặng, nghĩa là thân-ngữ vô học thanh tịnh.

4. Không phải thanh tịnh, cũng không phải tĩnh lặng, nghĩa là trừ các tướng trước.

Hỏi: Các hành ác của thân, hành ấy đều do phi lý mà dẫn dắt thân nghiệp chăng? Nếu do phi lý mà dẫn dắt thân nghiệp thì thân nghiệp đó đều là hành ác của thân chăng?

Đáp: Các hành ác của thân thì hành ấy đều do phi lý, mà dẫn dắt thân nghiệp. Có thân nghiệp bị dẫn dắt do sự phi lý mà không phải là hành ác của thân, nghĩa là thân nghiệp hữu phú vô ký và thân nghiệp vô phú vô ký phi lý dẫn dắt.

Hỏi: Các hành ác của ngữ thì hành ấy đều do phi lý mà dẫn dắt ngữ

nghiệp chẳng? Nếu do phi lý mà dẫn dắt ngữ nghiệp, thì ngữ nghiệp ấy đều là hành ác của ngữ?

Đáp: Các hành ác của ngữ thì hành ấy đều do phi lý, mà dẫn dắt ngữ nghiệp. Có ngữ nghiệp do phi lý dẫn dắt mà không phải là hành ác của ngữ, nghĩa là ngữ nghiệp hữu phú vô ký và ngữ nghiệp bị dẫn dắt bởi sự phi lý vô phú vô ký.

Hỏi: Các hành ác của ý thì hành ấy đều do phi lý mà dẫn dắt ý nghiệp chẳng? Nếu do phi lý mà dẫn dắt ý nghiệp, thì ý nghiệp ấy đều là hành ác của ý chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có hành ác của ý mà không phải do sự phi lý đã dẫn dắt ý nghiệp, nghĩa là tham-dục-giận-dữ-tà kiến.

2. Có sự phi lý đã dẫn dắt ý nghiệp mà không phải là hành ác của ý, nghĩa là ý nghiệp hữu phú vô ký và bị dẫn dắt bởi sự phi lý vô phú vô ký ý nghiệp.

3. Có hành ác của ý cũng do sự phi lý đã dẫn dắt ý nghiệp, nghĩa là ý nghiệp bất thiện.

4. Không phải hành ác của ý, cũng không phải do sự phi lý đã dẫn dắt ý nghiệp, nghĩa là trừ các tướng trước.

Hỏi: Các diệu hạnh của thân thì diệu hạnh ấy đều do như lý mà dẫn dắt thân nghiệp chẳng? Nếu do như lý mà dẫn dắt thân nghiệp thì thân nghiệp ấy đều là diệu hạnh của thân chẳng?

Đáp: Các diệu hạnh của thân đều do như lý mà dẫn dắt thân nghiệp. Có như lý đã dẫn dắt thân nghiệp mà không phải là diệu hạnh của thân, nghĩa là thân nghiệp được dẫn dắt do như lý vô phú, vô ký.

Hỏi: Các diệu hạnh của ngữ thì diệu hạnh ấy đều do như lý đã dẫn dắt ngữ nghiệp chẳng? Nếu do như lý mà dẫn dắt ngữ nghiệp, thì ngữ nghiệp ấy đều là diệu hạnh của ngữ chẳng?

Đáp: Các diệu hạnh của ngữ thì diệu hạnh ấy đều do như lý mà dẫn dắt ngữ nghiệp. Có như lý đã dẫn dắt ngữ nghiệp mà không phải là diệu hạnh của ngữ, nghĩa là như lý vô phú, vô ký đã dẫn dắt ngữ nghiệp.

Hỏi: Các diệu hạnh của ý, diệu hạnh ấy đều như lý đã dẫn dắt ý nghiệp? Hay là như lý đã dẫn dắt ý nghiệp, nên ý nghiệp ấy đều là diệu hạnh của ý?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có diệu hạnh của ý mà không phải là do như lý đã dẫn dắt ý nghiệp, nghĩa là vô tham-vô sân-chánh kiến.

2. Có như lý đã dẫn dắt ý nghiệp mà không phải là diệu hạnh của ý, nghĩa là như lý vô phú vô ký đã dẫn dắt ý nghiệp.

3. Có diệu hạnh của ý, cũng do như lý mà dẫn dắt ý nghiệp, nghĩa là ý nghiệp thiện.

4. Không phải diệu hạnh của ý, cũng không phải do như lý mà dẫn dắt ý nghiệp, nghĩa là trừ các tướng trước.

Hỏi: Các pháp do nghiệp đạt được, pháp đó nên nói là thiện-bất thiện-vô ký chăng?

Đáp: Dựa vào ở quả dị thực thì các pháp do nghiệp đạt được, pháp đó là vô ký, nhất định dấy lên nói như vậy là dựa vào quả dị thực.

Hỏi: Các pháp do nghiệp đạt được, pháp đó là vô ký chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Vì mong muốn điều gì mà Đức Như Lai dùng tâm thiện nói pháp với âm vi diệu, âm tốt lành, âm hòa nhã, âm vừa ý? Ngữ này là thiện chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Nếu dấy lên nói rằng: Dựa vào quả dị thực, các pháp do nghiệp đạt được, pháp đó là vô ký, thì không nên nói Đức Như Lai dùng tâm thiện nói pháp với âm vi diệu tốt lành, âm hòa nhã, âm vừa ý, ngữ này là thiện.

Dấy lên nói như vậy thì là không hợp với đạo lý. Nếu dấy lên nói rằng: Như lai dùng tâm thiện, nói pháp với âm vi diệu, âm tốt lành, âm hòa nhã, âm vừa ý, ngữ này là thiện, thì không nên nói dựa vào quả dị thực, các pháp đều do nghiệp đạt được, pháp đó là vô ký. Nếu dấy lên nói như thế thì không hợp lý. Nên dấy lên nói rằng: Bồ tát trong nhiều đời xa xưa đã tạo tác tăng trưởng, cảm nghiệp đại tông điệp (Tông tộc lớn) của quả dị thực. Do nhân duyên này, lần lượt sinh ra đại chủng vi diệu nơi yết hầu của Như lai. Từ yết hầu này luôn luôn phát ra âm thanh ngôn ngữ vi diệu, mà âm thanh không phải là dị thực”.

Hỏi: Các nghiệp quá khứ thì quả đó là quá khứ chăng?

Đáp: Quả đó hoặc là quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại.

Hỏi: Các nghiệp vị lai, thì quả đó là vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Các nghiệp hiện tại, thì quả đó là hiện tại chăng?

Đáp: Quả đó hoặc là hiện tại, hoặc vị lai.

Hỏi: Có thể có thân nghiệp cảm quả dị thực mà ngữ nghiệp và ý nghiệp không như vậy chăng?

Đáp: Có. Như thân không giữ gìn mà giữ gìn ngữ, vào vào lúc ấy

người kia có tâm thiện, hoặc tâm vô ký. Lại như giữ gìn thân mà không giữ gìn ngữ vào vào lúc ấy người kia có tâm bất thiện, hoặc tâm vô ký.

Hỏi: Có thể có như ngữ nghiệp cảm quả dị thực mà thân nghiệp và ý nghiệp không như vậy chăng?

Đáp: Có. Như giữ gìn thân mà không giữ gìn ngữ, vào vào lúc ấy người kia có tâm thiện, hoặc tâm vô ký. Ở đây nói ngược lại, cũng như vậy.

Hỏi: Có thể có như ý nghiệp cảm quả dị thực mà thân nghiệp và ngữ nghiệp không như vậy chăng?

Đáp: Có. Như gìn giữ thân và gìn giữ ngữ, vào vào lúc ấy người kia có tâm bất thiện. Như thân không gìn giữ, ngữ không gìn giữ, bấy giờ, người kia có tâm thiện.

Hỏi: Có thể có như thân nghiệp và ngữ nghiệp cảm quả dị thực mà ý nghiệp không như vậy chăng?

Đáp: Có. Như thân không gìn giữ, ngữ không gìn giữ vào vào lúc ấy người kia có tâm thiện, hoặc tâm vô ký. Như gìn giữ thân, gìn giữ ngữ, vào vào lúc ấy người kia có tâm bất thiện, hoặc tâm vô ký.

Hỏi: Có thể có như thân nghiệp và ý nghiệp cảm quả dị thực mà ngữ nghiệp không như vậy chăng?

Đáp: Có. Như thân không gìn giữ mà ngữ gìn giữ, vào lúc ấy người kia có tâm bất thiện. Như gìn giữ thân mà không gìn giữ ngữ, vào lúc ấy người kia có tâm thiện.

Hỏi: Có thể có như ngữ nghiệp-ý nghiệp cảm quả dị thực mà thân nghiệp không như vậy chăng?

Đáp: Có. Như gìn giữ thân mà không gìn giữ ngữ, vào lúc ấy người kia có tâm bất thiện. Như không gìn giữ thân mà gìn giữ ngữ, bấy giờ người kia có tâm thiện.

Hỏi: Có thể có như thân nghiệp và ngữ nghiệp cảm quả dị thực mà ý nghiệp cũng như vậy chăng?

Đáp: Có. Như không gìn giữ thân, không gìn giữ ngữ, vào lúc ấy người kia có tâm bất thiện. Như gìn giữ thân, gìn giữ ngữ, vào lúc ấy người kia có tâm thiện.

Hỏi: Có thể có không phải là nghiệp thân-ngữ-ý cảm quả dị thực mà cảm quả dị thực chăng?

Đáp: Có, nghĩa là tâm bất tương ưng hành cảm quả dị thực, sắc, tâm-tâm sở pháp thuộc tâm bất tương ưng hành.

Hỏi: Có thể có ba nghiệp như thuận theo pháp hiện tại mà thọ...,

thọ nhận quả dị thực không phải trước, không phải sau chăng?

Đáp: Có, nghĩa là thuận theo sắc thọ nghiệp trong pháp hiện tại, thuận theo tâm-tâm sở pháp thọ nghiệp ở đời kế tiếp, thuận theo tâm bất tương ứng hành thọ nghiệp ở đời sau tiếp. Lại thuận theo tâm bất tương ứng hành thọ nghiệp trong pháp hiện tại, thuận theo sắc thọ nghiệp ở đời kế tiếp, thuận theo tâm-tâm sở pháp thọ nghiệp ở đời sau tiếp. Lại, thuận theo tâm-tâm sở pháp thọ nghiệp trong pháp hiện tại, thuận theo tâm bất tương ứng hành thọ nghiệp ở đời kế tiếp, thuận theo sắc thọ nghiệp ở đời sau tiếp.

Hỏi: Có thể ba nghiệp như thuận lạc thọ..., thọ nhận quả dị thực không phải trước, không phải sau chăng?

Đáp: Có, nghĩa là thuận theo sắc là nghiệp lạc thọ, thuận theo tâm-tâm sở pháp là nghiệp khổ thọ, thuận theo tâm bất tương ứng hành là nghiệp bất khổ bất lạc thọ. Lại thuận theo tâm bất tương ứng hành là nghiệp lạc thọ, thuận theo sắc là nghiệp khổ thọ, thuận theo tâm-tâm sở pháp là nghiệp bất khổ bất lạc thọ. Lại nữa, thuận theo tâm-tâm sở pháp của nghiệp lạc thọ, thuận theo tâm bất tương ứng hành là nghiệp khổ thọ, thuận theo sắc là nghiệp bất khổ bất lạc thọ.

Hỏi: Có thể có nghiệp của ba cõi thọ nhận quả dị thực không phải trước, không phải sau chăng?

Đáp: Có, nghĩa là sắc cảm nghiệp hệ thuộc cõi Dục, tâm-tâm sở pháp cảm nghiệp hệ thuộc cõi Sắc, tâm bất tương ứng hành của nghiệp hệ thuộc cõi Vô sắc. Lại tâm bất tương ứng hành cảm nghiệp hệ thuộc cõi Dục, sắc của nghiệp hệ thuộc cõi Sắc, tâm-tâm sở pháp cảm nghiệp hệ thuộc cõi Vô sắc. Lại nữa, tâm-tâm sở pháp cảm nghiệp hệ thuộc cõi Dục, tâm bất tương ứng hành cảm nghiệp hệ thuộc cõi Sắc, sắc cảm nghiệp hệ thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Có thể có nghiệp thiện và bất thiện thọ nhận quả dị thực không phải trước, không phải sau chăng?

Đáp: Có, nghĩa là sắc của nghiệp thiện, tâm bất tương ứng hành, tâm-tâm sở pháp của nghiệp bất thiện. Lại, tâm-tâm sở pháp và tâm bất tương ứng hành của nghiệp thiện, sắc nghiệp bất thiện, của .

Hỏi: Có thể có nghiệp do kiến-tu mà đoạn thọ nhận quả dị thực không phải trước, không phải sau chăng?

Đáp: Có, nghĩa là sắc của nghiệp do kiến mà đoạn, tâm-tâm sở pháp và tâm bất tương ứng hành của nghiệp do tu mà đoạn. Lại tâm-tâm sở pháp và tâm bất tương ứng hành của nghiệp do kiến mà đoạn, sắc của nghiệp do tu mà đoạn.

Phẩm 3: BÀN VỀ HẠI

*Bốn loại làm hại đến sinh mạng,
 Hai dị thực và hai phòng hộ,
 Thân hành và nghiệp đã thành tựu,
 Quả dị thực đạp nhiễm lẫn nhau.
 Bất thiện cùng với những điên đảo,
 Hệ thuộc-không hệ thuộc thành tựu,
 Nơi chốn mạng chung và thọ sanh,
 Nghĩa chương này xin nói đầy đủ.*

Hỏi: Có thể có đã hại sinh mạng mà nghiệp sát sinh chưa diệt chăng?

Đáp: Có, nếu đã đoạn mạng người khác, thì gia hạnh của người đó chưa dứt.

Hỏi: Có thể có chưa hại sinh mạng mà nghiệp sát sinh đã diệt rồi chăng?

Đáp: Có, như chưa đoạn mạng người khác, mà gia hạnh của người ấy đã dứt.

Hỏi: Có thể có đã hại sinh mạng mà nghiệp sát sinh đã diệt chăng?

Đáp: Có, như đã đoạn mạng người khác, thì gia hạnh của người đó đã thôi dứt.

Hỏi: Có thể có chưa hại sinh mạng mà nghiệp sát sinh chưa diệt chăng?

Đáp: Có, như chưa đoạn mạng người khác mà nghiệp gia hạnh của người ấy chưa dứt.

Hỏi: Có thể có chưa hại sinh mạng mà nghiệp sát sinh chưa diệt. Dị thực của nghiệp này nhất định sinh vào địa ngục chăng?

Đáp: Có, như gây ra nghiệp vô gián, lúc gia hạnh thì mạng chung.

Hỏi: Có thể có nghiệp bất thiện thuận theo khổ thọ, dị thực chưa thành thực, không phải là không thọ quả dị thực đầu tiên mà khởi tâm ô nhiễm chăng?

Đáp: Có, như tạo tác tăng trưởng nghiệp vô gián xong, nghiệp này đầu tiên thọ báo trong địa ngục kia, có quả dị thực sinh khởi.

Hỏi: Có thể có cố ý lo nghĩ sau khi hại sinh mạng, không chịu xa lìa mà đối với tất cả hữu tình có thể phòng hộ chăng?

Đáp: Có, như khởi lên gia hạnh sát hại, làm cho người kia phải

chết mà trung gian chứng được kiến giải về pháp tánh.

Hỏi: Nếu đối với tất cả hữu tình có thể phòng hộ, thì người kia đối với tất cả hữu tình chấp nhận xa lìa chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Đối với tất cả hữu tình được phòng hộ mà không tiếp nhận xa lìa, như không tiếp nhận học xứ mà chứng được kiến giải về pháp tánh.

2. Đối với tất cả hữu tình tiếp nhận xa lìa mà không được phòng hộ, như thọ học xứ mà phạm vào xa lìa.

3. Đối với tất cả hữu tình được phòng hộ, cũng tiếp nhận xa lìa, như thọ học xứ mà không phạm vào xa lìa.

4. Không phải đối với tất cả hữu tình được phòng hộ cũng không phải tiếp nhận xa lìa, nghĩa là trừ các tướng trước.

Hỏi: Nếu thành tựu thân thì đó là thành tựu thân nghiệp chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có thành tựu thân mà không phải là thân nghiệp, nghĩa là ở trong vỏ trứng, hoặc những phàm phu ở trong thai tạng, hoặc sinh cõi Dục, trụ nơi không luật nghi, không phải là không luật nghi, cũng không có thân biểu, giả sử có mà mất.

2. Có thành tựu thân nghiệp mà không phải là thân, nghĩa là Thánh giả sinh thuộc cõi Vô sắc.

3. Có thành tựu thân, cũng là thân nghiệp, nghĩa là Thánh giả ở trong thai tạng, hoặc sinh nơi cõi Dục trụ nơi luật nghi hoặc trụ nơi không có luật nghi và hoặc trụ nơi không phải luật nghi, không phải là không luật nghi, đều hiện có thân biểu, hoặc trước đã có mà không mất, hoặc sinh thuộc cõi Sắc.

4. Không thành tựu thân, cũng không phải là thân nghiệp, nghĩa là phàm phu sinh thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân, thì đó là thành tựu ngữ nghiệp chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Nếu thành tựu thân mà không phải là ngữ nghiệp, nghĩa là ở trong vỏ trứng, hoặc các phàm phu ở trong thai tạng, nếu sinh thuộc cõi Dục, thì sẽ trụ nơi phi luật nghi, không phải là không luật nghi, đều không có ngữ biểu, giả sử có mà mất.

2. Có thành tựu ngữ nghiệp mà không phải là thân, nghĩa là các Thánh giả sinh thuộc cõi Vô sắc.

3. Có thành tựu thân cũng là ngữ nghiệp, nghĩa là các Thánh giả ở trong thai tạng, hoặc sinh thuộc cõi Dục, trụ nơi luật nghi, hoặc trụ

nơi không có luật nghi, hoặc trụ nơi không phải luật nghi, không phải là không luật nghi, đều hiện có ngũ biểu, hoặc trước có mà không mất, hoặc sinh thuộc cõi Sắc.

4. Phải là thân, cũng phải là ngũ nghiệp, nghĩa là các phàm phu sinh thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân, thì đó là thành tựu ý nghiệp chăng?

Đáp: Nếu thành tựu thân, thì lúc ấy nhất định thành tựu ý nghiệp. Có thành tựu ý nghiệp mà không phải là thân, nghĩa là sinh thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân thì đó là thành tựu thân nghiệp, ngũ nghiệp chăng?

Đáp: Có thành tựu thân mà không phải là thân nghiệp-ngũ nghiệp, nghĩa là ở trong vỏ trứng, hoặc phàm phu ở trong thai tạng, hoặc sinh thuộc cõi Dục, trụ nơi chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi, không có thân ngũ biểu, giả sử có mà mất.

Có thành tựu thân và thân nghiệp mà không phải là ngũ nghiệp, nghĩa là sinh thuộc cõi Dục, trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, đều hiện có thân biểu, hoặc trước có mà không mất, không có ngũ biểu, giả sử có mà mất.

Có thành tựu thân và ngũ nghiệp mà không phải là thân nghiệp, nghĩa là sinh thuộc cõi Dục, trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, hiện có ngũ biểu, hoặc trước có mà không mất; không có thân biểu, giả sử có mà mất.

Có thành tựu thân, và thân nghiệp-ngũ nghiệp, nghĩa là Thánh giả ở trong thai tạng, hoặc sinh thuộc cõi Dục trụ nơi luật nghi, hoặc trụ nơi không luật nghi và trụ nơi chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi, đều hiện có thân-ngũ biểu, hoặc trước có mà không mất, hoặc sinh thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân nghiệp-ngũ nghiệp, thì lúc ấy thành tựu thân chăng?

Đáp: Hoặc thành tựu, hoặc phải là .

Thế nào là thành tựu? Nghĩa là như trước đã nói.

Thế nào là phải là ? Nghĩa là Thánh giả sinh thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân, thì lúc ấy thành tựu thân nghiệp-ý nghiệp chăng?

Đáp: Có thành tựu thân và ý nghiệp mà không phải thân nghiệp, nghĩa là ở trong vỏ trứng, hoặc phàm phu ở trong thai tạng, hoặc sinh thuộc cõi Dục, trụ nơi chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật

nghi, không có thân biểu, giả sử có mà mất.

Có thành tựu thân và thân nghiệp-ý nghiệp, nghĩa là Thánh giả ở trong thai tạng, hoặc sinh thuộc cõi Dục trụ nơi luật nghi, hoặc nơi không luật nghi, hoặc trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, hiện có thân biểu, hoặc trước có mà không mất; sinh thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân nghiệp-ý nghiệp, thì lúc ấy thành tựu thân chẳng?

Đáp: Hoặc thành tựu, hoặc phải là .

Thế nào là thành tựu? Nghĩa là như trước đã nói.

Thế nào là phải là ? Nghĩa là Thánh giả sinh thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân, thì lúc ấy thành tựu ngữ nghiệp-ý nghiệp chẳng?

Đáp: Có thành tựu thân và ý nghiệp, không phải ngữ nghiệp, nghĩa là ở trong vỏ trứng, hoặc các phàm phu ở trong thai tạng, hoặc sinh nơi cõi Dục, trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, không có ngữ biểu, giả sử có mà mất.

Có thành tựu thân và ngữ nghiệp-ý nghiệp, nghĩa là Thánh giả ở trong thai tạng, hoặc sinh thuộc cõi Dục thì sẽ trụ nơi luật nghi, không luật nghi, hoặc trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, đều hiện có ngữ biểu, hoặc trước đã có không mất; hoặc sinh thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu ngữ nghiệp-ý nghiệp, thì lúc ấy thành tựu thân chẳng?

Đáp: Hoặc thành tựu, hoặc phải là .

Thế nào là thành tựu? Nghĩa là như trước đã nói.

Thế nào là phải là ? Nghĩa là Thánh giả sinh thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân, thì lúc ấy thành tựu thân nghiệp-ngữ nghiệp-ý nghiệp chẳng?

Đáp: Có thành tựu thân và ý nghiệp mà không phải là thân nghiệp-ngữ nghiệp, nghĩa là ở trong vỏ trứng, hoặc các phàm phu trú trong thai tạng, hoặc sinh nơi cõi Dục trú nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, không có thân-ngữ biểu, giả sử có mà mất.

Có thành tựu thân và thân nghiệp-ý nghiệp mà không phải là ngữ nghiệp, nghĩa là sinh thuộc cõi Dục, trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, đều hiện có thân biểu, hoặc trước có mà không mất, không có ngữ biểu, giả sử có mà mất.

Có thành tựu thân và ngữ nghiệp-ý nghiệp mà không phải là thân

nghiệp, nghĩa là sinh thuộc cõi Dục, trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, hiện có ngũ biểu, hoặc trước có mà không mất, không có thân biểu, giả sử có mà mất.

Có thành tựu thân và thân nghiệp-ngũ nghiệp-ý nghiệp, nghĩa là các Thánh giả ở trong thai tạng, hoặc sinh thuộc cõi Dục, trụ nơi luật nghi, hoặc trụ nơi không luật nghi, hoặc trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, đều hiện có thân-ngũ biểu, hoặc trước có mà không mất, nếu sinh thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân nghiệp, ngũ nghiệp-ý nghiệp, thì lúc ấy thành tựu thân chẳng?

Đáp: Hoặc thành tựu, hoặc phải là , cũng như trước đây đã nói.

Hỏi: Nếu thành tựu thân nghiệp, thì lúc ấy thành tựu ngũ nghiệp chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có thành tựu thân nghiệp mà không phải là ngũ nghiệp, nghĩa là sinh thuộc cõi Dục, trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, đều hiện có thân biểu, hoặc trước đã có không mất, không có ngũ biểu, giả sử có mà mất.

2. Có thành tựu ngũ nghiệp, phải là thân nghiệp, nghĩa là sinh thuộc cõi Dục, trụ nơi chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi, hiện có ngũ biểu, hoặc trước đã có không mất, không có thân biểu, giả sử có mà mất.

3. Có thành tựu thân nghiệp cũng là ngũ nghiệp, nghĩa là Thánh giả trụ trong thai tạng, hoặc sinh thuộc cõi Dục, trụ nơi luật nghi, hoặc không luật nghi, cũng trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, đều hiện có thân-ngũ biểu, hoặc trước đã có không mất, nếu sinh thuộc cõi Sắc.

4. Phải là thân nghiệp cũng phải là ngũ nghiệp, nghĩa là ở trong vô trứng, hoặc phàm phu ở trong thai tạng, hoặc sinh thuộc cõi Dục trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, không có thân-ngũ biểu, giả sử có rồi mất, hoặc phàm phu sinh thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân nghiệp, thì lúc ấy thành tựu ý nghiệp chẳng?

Đáp: Nếu thành tựu thân nghiệp, thì lúc ấy thành tựu ý nghiệp.

Có thành tựu ý nghiệp mà phải là thân nghiệp, nghĩa là ở trong vô trứng, hoặc phàm phu ở trong thai tạng, hoặc sinh thuộc cõi Dục trụ nơi chẳng phải luật nghi, chẳng phải là không luật nghi, không có thân biểu, giả sử có mà mất, hoặc phàm phu sinh cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu thân nghiệp, thì lúc ấy thành tựu ngữ nghiệp-ý nghiệp chăng?

Đáp: Có thành tựu thân nghiệp và ý nghiệp mà phải là ngữ nghiệp, nghĩa là sinh thuộc cõi Dục, trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, hiện có thân biểu, hoặc trước đã có mà mất, không có ngữ biểu, giả sử có mà mất.

Có thành tựu thân nghiệp và ngữ nghiệp-ý nghiệp, nghĩa là Thánh giả ở trong thai tạng, hoặc sinh thuộc cõi Dục trụ nơi luật nghi hay không luật nghi, cũng trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, hiện có thân-ngữ biểu, hoặc trước đã có không mất, hoặc sinh thuộc cõi Sắc, hoặc Thánh giả sinh nơi cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu ngữ nghiệp-ý nghiệp, thì lúc ấy thành tựu thân nghiệp chăng?

Đáp: Hoặc thành tựu, hoặc phải là .

Thế nào là thành tựu? Nghĩa là như trước đã nói.

Thế nào là phải là ? Nghĩa là sinh thuộc cõi Dục, trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, hiện có ngữ biểu, hoặc trước kia đã có không mất, không có thân biểu, giả sử có mà mất.

Hỏi: Nếu thành tựu ngữ nghiệp, thì lúc ấy thành tựu ý nghiệp chăng?

Đáp: Đối với thành tựu ngữ nghiệp, lúc ấy thành tựu ý nghiệp. Có thành tựu ý nghiệp mà không phải là ngữ nghiệp, nghĩa là ở trong vô trướng, hoặc các phàm phu ở trong thai tạng, nếu sinh thuộc cõi Dục trụ nơi chẳng phải luật nghi chẳng phải là không luật nghi, không có ngữ biểu, giả sử đã có rồi mất, hoặc phàm phu sinh thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu nghiệp chưa lìa nhiễm, thì nghiệp dị thực kia chưa lìa nhiễm chăng?

Đáp: Các nghiệp chưa lìa nhiễm, thì nghiệp dị thực kia chắc chắn chưa lìa nhiễm. Hoặc có dị thực chưa lìa nhiễm mà nghiệp kia đã lìa nhiễm, nghĩa là người Dự lưu do kiến mà đoạn, nghiệp đã nhiễm mà dị thực kia chưa lìa nhiễm.

Hỏi: Nếu nghiệp đã lìa nhiễm, thì nghiệp dị thực kia đã lìa nhiễm chăng?

Đáp: Các nghiệp dị thực đã lìa nhiễm, thì nghiệp kia chắc chắn đã lìa nhiễm. Hoặc có nghiệp đã lìa nhiễm mà nghiệp dị thực kia chưa lìa nhiễm, nghĩa là người Dự lưu do kiến mà đoạn, nghiệp đã lìa nhiễm mà dị thực kia chưa lìa nhiễm.

Hỏi: Nếu nghiệp có quả, thì nghiệp kia đều có dị thực chăng?

Đáp: Các nghiệp có dị thực thì nghiệp đó đều có quả. Hoặc có nghiệp có quả mà nghiệp ấy không có dị thực, đó là nghiệp vô ký, nghiệp vô lậu.

Hỏi: Nếu nghiệp không có quả, thì nghiệp kia đều không có dị thực chăng?

Đáp: Không có nghiệp nào không có quả. Hoặc có nghiệp không có dị thực, đó là nghiệp vô ký, nghiệp vô lậu.

Hỏi: Nếu nghiệp bất thiện, thì nghiệp đó đều điên đảo chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có nghiệp bất thiện mà nghiệp ấy không phải là điên đảo, nghĩa là như có một người khởi đứ kiến về nhân quả, khởi kiến điên đảo như thế, lập luận như thế này: “Có nghiệp, nghiệp quả dị thực mà được hiện hành ác của thân-ngũ-ý”. Lại, như có một người đối với thấy mà có tưởng không thấy, đối với nghe-hiểu-biết, có tưởng không nghe-hiểu-biết. Người kia che giấu tưởng này, nhãn này, kiến dục này nói: “Tôi thấy-nghe-hiểu-biết”. Hoặc đối với không thấy mà có tưởng thấy, đối với không nghe-hiểu-biết, có tưởng nghe-hiểu-biết, người ấy che giấu tưởng này, nhãn này, kiến-dục này, nói: Tôi không thấy, không nghe-hiểu-biết. Có nghiệp điên đảo, nghiệp ấy không phải là bất thiện, nghĩa là như có một người khởi kiến này, lập luận như thế này: “Không có nghiệp, không có nghiệp quả dị thực, mà thực hành diệu hạnh của thân-ngũ-ý”.

2. Lại như có một người đối với thấy mà có tưởng không thấy, đối với nghe-hiểu-biết, có tưởng không nghe-hiểu-biết, người ấy không che giấu tưởng này, nhãn-kiến-dục này, nói: “Tôi không thấy, không nghe-hiểu-biết”. Hoặc đối với không thấy, có tưởng thấy, đối với không nghe-hiểu-biết, có tưởng nghe-hiểu-biết, người ấy không che giấu tưởng này, nhãn này, dục này, nói: “Tôi thấy-nghe-hiểu-biết”.

Có nghiệp quả bất thiện mà cũng điên đảo, nghĩa là như có một người khởi kiến này, lập luận như thế này: “Không có nghiệp, không có quả nghiệp dị thực”. Lại, thực hiện hành ác thân-ngũ-ý.

3. Lại như có một người đối với thấy mà có tưởng thấy, đối với nghe-hiểu-biết, mà có tưởng nghe, giác biết, người ấy che giấu tưởng này, nhãn này, kiến, dục này, nói: “Tôi không thấy, không nghe, giác biết”. Hoặc đối với không thấy, mà có tưởng không thấy, đối với không nghe-hiểu-biết mà có tưởng không nghe-hiểu-biết, người ấy che giấu tưởng này, nhãn này, kiến, dục này, nói: “Tôi thấy, tôi nghe-hiểu-biết”.

4. Có nghiệp không phải bất thiện cũng không phải điên đảo, nghĩa là như có một người khởi kiến này, lập luận như thế này: “Có nghiệp, có nghiệp quả dị thực”. Lại thực hành diệu hạnh của thân-ngữ-ý.

Lại, như có một người đối với thấy, có tưởng thấy, đối với nghe-hiểu-biết, có tưởng nghe, giác biết, người ấy không che giấu tưởng này, nhãn này, dục này, nói: “Tôi thấy-nghe-hiểu-biết. Hoặc đối với không thấy có tưởng không thấy, đối với không nghe-hiểu-biết, có tưởng không nghe-hiểu-biết mà người ấy không che giấu tưởng này, nhãn, dục này, nói: “Tôi không thấy, không nghe, giác biết”.

Hỏi: Nếu nghiệp thiện, thì nghiệp đó không điên đảo chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

Câu thứ hai trước đây, làm câu thứ nhất của phần này.

Câu thứ nhất trước đây, làm câu thứ hai của phần này.

Câu thứ tư trước đây, làm câu thứ ba của phần này.

Câu thứ ba trước đây, làm câu thứ tư của phần này.

Rộng ra như trước đã nói.

Hỏi: Nếu thành tựu nghiệp bất thiện, thì lúc ấy thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc chẳng?

Đáp: Nếu thành tựu nghiệp bất thiện, thì lúc ấy nhất định sẽ thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc.

Có thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc mà không phải là nghiệp bất thiện, nghĩa là sinh thuộc cõi Dục, đã lìa nhiễm cõi Dục; hoặc sinh thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu nghiệp thiện hệ thuộc cõi Dục, thì lúc ấy thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc chẳng?

Đáp: Nếu thành tựu nghiệp thiện hệ thuộc cõi Dục, người kia nhất định thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc.

Có thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc mà không phải là nghiệp thiện hệ thuộc cõi Dục, nghĩa là Bồ-đặc-già-la đoạn căn thiện, hoặc sinh thuộc cõi Sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu nghiệp thiện hệ thuộc cõi Dục, thì lúc ấy thành tựu nghiệp thiện hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có thành tựu nghiệp thiện hệ thuộc cõi Dục mà không phải nghiệp thiện hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc, nghĩa là sinh thuộc cõi Dục, không đoạn căn thiện, chưa đạt được tâm thiện thuộc cõi Sắc.

2. Có thành tựu nghiệp thiện hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc, không phải nghiệp thiện hệ thuộc cõi Dục, nghĩa là sinh thuộc cõi Sắc, được tâm

thiện thuộc cõi Vô sắc.

3. Có thành tựu nghiệp thiện hệ thuộc cõi Dục, cũng thành tựu nghiệp thiện hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc, nghĩa là sinh thuộc cõi Dục, đạt được tâm thiện thuộc cõi Vô sắc.

4. Không phải thành tựu nghiệp thiện hệ thuộc cõi Dục, cũng không phải thành tựu nghiệp thiện hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc, nghĩa là Bồ-đặc-già-la đoạn căn thiện.

Hỏi: Nếu thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Dục, thì lúc ấy thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Sắc chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Sắc, thì lúc ấy thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Dục chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Dục, thì lúc ấy thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Đối với việc thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Dục, người kia nhất định sẽ thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Vô sắc.

Có thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Vô sắc, không phải nghiệp hệ thuộc cõi Dục, nghĩa là Bồ-đặc-già-la sinh thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Dục, thì lúc ấy thành tựu nghiệp không hệ thuộc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Dục, không phải nghiệp không hệ thuộc, nghĩa là phạm phu sinh thuộc cõi Dục và cõi Sắc.

2. Có thành tựu nghiệp không hệ thuộc mà không phải nghiệp hệ thuộc cõi Dục, nghĩa là Thánh giả sinh thuộc cõi Vô sắc.

3. Có thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Dục mà cũng thành tựu nghiệp không hệ thuộc, nghĩa là Thánh giả sinh thuộc cõi Dục, Sắc.

4. Phải là nghiệp hệ thuộc cõi Dục, cũng phải là nghiệp không hệ thuộc, nghĩa là phạm phu sinh thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Sắc, thì lúc ấy thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Vô sắc chăng?

Đáp: Đối với việc thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Sắc, người kia nhất định thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Vô sắc.

Có thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Vô sắc, không phải là nghiệp hệ thuộc cõi Sắc, nghĩa là các hữu tình sinh thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Sắc, thì lúc ấy thành tựu nghiệp không hệ thuộc chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Sắc mà không phải là nghiệp không hệ thuộc, nghĩa là phàm phu sinh thuộc cõi Dục-Sắc.
2. Có thành tựu nghiệp không hệ thuộc mà không phải là nghiệp hệ thuộc cõi Sắc, nghĩa là Thánh giả sinh thuộc cõi Vô sắc.
3. Có thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Sắc mà cũng thành tựu nghiệp không hệ thuộc, nghĩa là Thánh giả sinh thuộc cõi Dục, Sắc.
4. Phải là nghiệp hệ thuộc cõi Sắc, cũng không thành tựu nghiệp không hệ thuộc, nghĩa là phàm phu sinh thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Nếu thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Vô sắc, thì lúc ấy thành tựu nghiệp không hệ thuộc chăng?

Đáp: Đối với việc thành tựu nghiệp không hệ thuộc, người kia nhất định thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Vô sắc.

Có thành tựu nghiệp hệ thuộc cõi Vô sắc mà không phải là nghiệp không hệ thuộc, nghĩa là các phàm phu.

Hỏi: Nếu thành tựu nghiệp không hệ thuộc và hệ thuộc cõi Dục- cõi Sắc-cõi Vô sắc, thì người kia mạng chung sẽ sinh vào xứ nào?

Đáp: Hoặc sinh vào cõi Dục, hoặc sinh vào cõi Sắc, hoặc sinh vào cõi Vô sắc, hoặc không có nơi sinh.

